

Bản án số: 25/2018/HSST  
Ngày: 12/4/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Phương Đông.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 08/02/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 20/3/2018, đối với bị cáo:

**ĐỖ NHƯ TH**, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn L - xã Th - huyện Th - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Như Ng, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963; Có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2006; Nhân thân: Ngày 30/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt 36 tháng tù; Tiền án: Có 02 tiền án: Tại bản án số: 10/2011/HSST ngày 28/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích. Tại bản án số: 10/2015/HSST ngày 12/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Như Th:** Ông **Đỗ Như Ng**, sinh năm 1961 và bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1963 (là bố, mẹ đẻ của bị cáo Đỗ Như Th).

Cùng trú tại: Thôn L - xã Th - huyện Th - tỉnh B.

Do ông **Đỗ Như Ng** được ủy quyền làm đại diện. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Như Th:* Ông **Nguyễn Thế Uyên** - Luật sư Văn phòng luật sư Thế Gia thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị **Nguyễn Thị E**, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Th - xã Tr - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/8/2017, Đỗ Như Th thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi đến nhà bạn ở thôn Thuận An - xã Trại Lộ - huyện Thuận Thành chơi. Đến nơi, do thấy nhà bạn đã tắt đèn và đóng cửa đi ngủ nên Th đi bộ quay ra. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị E, Th thấy cửa cổng không khóa và xung quanh không có người qua lại nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th mở cổng đi vào trong sân nhà chị E thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 99T2-2625 dựng ở sân ngay sát tường nhà, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa và không có người trông giữ. Th đã đi đến dắt xe mô tô ra ngoài đường rồi nổ máy điều khiển xe mô tô đi ra khu vực vườn hoa Gia Lâm - thành phố Hà Nội tìm nơi tiêu thụ. Tại đây, Th gặp anh Dương Minh Ng nên đã rủ anh Ng đi chơi và đi bán xe mô tô cùng Th. Do không biết chiếc xe mô tô là do Th trộm cắp được mà có nên anh Ng đồng ý đi cùng. Trên đường đi, Th gặp và giao dịch bán xe mô tô cho một người phụ nữ không quen biết, nhưng người phụ nữ này không mua nên Th tiếp tục chờ anh Ng đi tìm chỗ để bán. Khi cả hai đi đến khu vực cầu Chui - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lâm kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở để làm việc. Sau đó, Công an huyện Gia Lâm đã thông báo và bàn giao Th cùng chiếc xe mô tô như đã nêu trên cho Công an huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 27/KLĐG-HĐĐG ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Thuận Thành kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 99T2-2625 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 5.160.000 đồng.

Quá trình điều tra, do Th có dấu hiệu của bệnh tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Th. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 461/KLGD ngày 21/12/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương - Bộ y tế kết luận: “*Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Đỗ Như Th bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã G40.6. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận Th và điều khiển hành vi*”.

Cáo trạng số: 09/CTr-VKS ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Đỗ Như Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Như Th khai nhận: Đêm ngày 28/8/2017 bị cáo bắt xe ôm đi đến nhà bạn của bị cáo tên là T ở thôn Th - xã Tr - huyện Th chơi. Do nhà T đã đi ngủ nên bị cáo quay về, ngang qua nhà chị Nguyễn Thị E bị cáo thấy cửa công không khóa và xung quanh không có người qua lại nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đã mở cổng đi vào trong sân nhà chị E dắt trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 99T2-2625 ra ngoài đường rồi nổ máy điều khiển xe mô tô đi ra khu vực vườn hoa Gia Lâm - thành phố Hà Nội tìm nơi tiêu thụ. Khi ra đến nơi, bị cáo gặp anh Dương Minh Ng nên đã rủ anh Ng đi chơi và đi bán xe mô tô cùng bị cáo. Do bị cáo không nói và anh Ng cũng không biết chiếc xe mô tô là do bị cáo trộm cắp được mà có nên anh Ng đồng ý đi cùng. Trên đường đi tìm người mua xe mô tô, khi bị cáo chở anh Ng đi đến khu vực cầu Chui - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lâm kiểm tra và đưa về trụ sở để làm việc.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Như Th. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Như Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 và Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đỗ Như Th từ 24 tháng đến 36 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù tại bản án số: 55/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 60 tháng đến 66 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Như Th tại phiên tòa xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội để xử lý đối với bị cáo. Hơn nữa, bị cáo bị bệnh động kinh, có tiền sử rối loạn tâm thần theo Kết luận giám định pháp y nên ảnh hưởng đến khả năng nhận Th và điều khiển hành vi của mình. Do đó, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, người bào chữa cho bị cáo Đỗ Như Th còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Như Th cũng xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, bị cáo Đỗ Như Th cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/8/2017, Đỗ Như Th lợi dụng cửa công nhà chị Nguyễn Thị E ở thôn Th - xã Tr - huyện Th không khóa và xung quanh không có người qua lại nên đã lút đột nhập vào trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 99T2-2625 của chị Nguyễn Thị E có giá trị 5.160.000 đồng theo như kết luận định giá tài sản số: 27/KLĐG-HĐĐG ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Thuận Thành đem ra khu vực vườn hoa Gia Lâm - thành phố Hà Nội tìm nơi tiêu thụ.

Mặc dù, tài sản do bị cáo chiếm đoạt chỉ có giá trị 5.160.000 đồng. Xong do năm 2011 đã bị đưa ra xét xử và kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tiếp đó, năm 2015 lại tiếp tục bị đưa ra xét xử và kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng do chưa được xóa án tích nên ở lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Đây là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Như Th đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân ở địa phương.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 30/8/2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt 36 tháng tù. Không những vậy, bị cáo lại có hai tiền án chưa được xóa án tích: Tại bản án số: 10/2011/HSST ngày 28/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại bản án số: 10/2015/HSST ngày 12/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù cũng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do bị cáo bị truy tố về hành vi phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999

nên, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét tài sản do bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Bản thân bị cáo biết không thể trốn tránh nên đã đầu thú tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình*” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo như Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 461/KLGD ngày 21/12/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương - Bộ y tế thì “... *Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*” nên không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Do đó, bị cáo chỉ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Trước khi vụ án này được đưa ra xét xử bị cáo cũng đã bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt 36 tháng tù tại bản án số: 55/2017/HSST ngày 30/8/2017. Bản án này hiện nay đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với người phạm tội. Xong xét thấy, bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, lại bị bệnh động kinh, có tiền sử rối loạn tâm thần nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Trong vụ án này, còn có người đàn ông lái xe ôm mà bị cáo thuê để chở bị cáo đến thôn Thuận An - xã Trạm Lộ - huyện Thuận Thành cũng như anh Dương Minh Ng cùng bị cáo đi bán xe mô tô. Tuy nhiên, cả người đàn ông này và anh Ng khi chở bị cáo đi cũng như khi đi cùng bị cáo đều không biết bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tài sản đó là do bị cáo trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành không xử lý đối với người đàn ông này và anh Ng là có cơ sở, đúng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 99T2-2625 do bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chị Nguyễn Thị E. Tại phiên tòa hôm nay, chị E có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đồng thời không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 99T2-2625 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị E. Quá trình điều tra đã được thu hồi trả lại cho chị E là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét.

Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố bị cáo Đỗ Như Th** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

**Xử phạt bị cáo Đỗ Như Th** 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/8/2017 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo. Tổng hợp với hình phạt 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù tại bản án số: 55/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 60 (*Sáu mươi*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/8/2017, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2016 đến ngày 28/02/2017 tại bản án số: 55/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Như Th phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- CA huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Huy Tuấn**

